TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Nguyên Hồng

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25.10.1992 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: X, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn T T, sinh năm: 1964 và bà Phan Thị T, sinh năm 1972 cùng trú tại X, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có vợ là Đỗ Ngọc t, sinh năm: 1997, cư trú: X, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có 01 con, sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:**

- Bà Phan Thị T, sinh năm 1972. Địa chỉ: X, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian năm 2016 (H không nhớ thời gian cụ thể), Nguyễn Minh H trú tại X, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đến thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn chơi. Tại đây, H gặp và quen Tường Duy D, trú tại huyện Mai Sơn. H và D cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến 08 giờ 30 phút ngày 27/11/2019 khi H đang ở nhà tại X, huyện Yên Châu, D gọi điện thoại cho H rủ H đến nhà D chơi. H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu NOUVO biển kiểm soát 26B1- 038.02 đến nhà D. Tại đây, H nhờ D mua hộ 200.000VNĐ ma túy về cùng nhau sử dụng, D đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở D đi về hướng tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót. Đến khu vực ngã ba Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La thuộc tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, D bảo H đưa 200.000VNĐ và bảo đứng đợi để D đi mua ma túy. D cầm tiền rồi đi bộ về hướng Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La. Khoảng 20 phút sau, D quay lại đưa cho H 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine. H cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái còn D bảo H đứng đợi ở đó còn D đi đâu H không biết. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày H bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn kiểm tra, H đã ném gói Heroine về phía trước mặt vị trí H đứng 90cm. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu đen kèm theo 01 sim điện thoại (phát hiện tại túi quần trước bên trái H đang mặc) và 01 xe mô tô nhãn hiệu NOUVO màu nâu vàng biển kiểm soát 26B1- 038.02.

Cùng ngày Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La T lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh gói bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh H có khối lượng 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 1699 ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma tuý; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam, loại Heroine*".

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Minh H đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Minh H từ 13 (mười ba) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 27/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu trong vụ Nguyễn Minh H; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trọng đựng Kết quả kiểm tra ma túy đối với Nguyễn Minh H; 01 phong bì công văn của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La. Bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong cũ + mẫu giám định ký hiệu M còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,08gam, tất cả đều còn nguyên niêm phong.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm sim.

Trả lại cho bà Phan Thị T: 01 xe máy nhãn hiệu NOUVO vỏ màu nâu vàng mang BKS: 26B1 – 038.02, số khung: RLCN5P110BY291851; số máy: 5P11-291850, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T tranh luận: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/11/2019 của Công an huyện Mai Sơn; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 1699/KLMT ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu thuẫn, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 27/11/2019, tại tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, Nguyễn Minh H bị Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,14 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 19/CT-VKSMS ngày 20/02/2020 truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên là đối tượng nghiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với toàn bộ vật chứng đã thu giữ của bị cáo, áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu trong vụ Nguyễn Minh H; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trọng đựng Kết quả kiểm tra ma túy đối với Nguyễn Minh H; 01 phong bì công văn của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La. Bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong cũ + mẫu giám định ký hiệu M còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,08gam, tất cả đều còn nguyên niêm phong.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm sim là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu NOUVO vỏ màu nâu vàng mang BKS: 26B1 – 038.02, số khung: RLCN5P110BY291851; số máy: 5P11-291850, đã qua sử dụng cũ

là tài sản hợp pháp của bà Phan Thị T. Bà T không biết việc bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại xe cho bà T.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về nguồn gốc chất ma tuý: Bị cáo Nguyễn Minh H khai nhờ Tường Duy D, trú tại tiểu khu 21, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mua hộ với giá 200.000VNĐ để sử dụng. Việc trao đổi và cùng nhau đi mua ma túy ngoài H và D ra không có ai cùng tham gia, chứng kiến.

Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai và cho đối chất giữa Nguyễn Minh H và Tường Duy D. Kết quả: Tường Duy D không thừa nhận hành vi đã đi mua hộ ma túy cho H vào ngày 27/11/2019. Ngoài lời khai của H không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi mua ma túy của Tường Duy D, do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Tường Duy D. Buộc Nguyễn Minh H phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng Heroine bị thu giữ trong vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 13 (mười ba) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 27/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu trong vụ Nguyễn Minh H; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trọng đựng Kết quả kiểm tra ma túy đối với Nguyễn Minh H; 01 phong bì công văn của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La. Bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong cũ + mẫu giám định ký hiệu M còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,08gam heroine, tất cả đều còn nguyên niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm sim.

Trả lại cho bà Phan Thị T: 01 xe máy nhãn hiệu NOUVO vỏ màu nâu vàng mang BKS: 26B1 – 038.02, số khung: RLCN5P110BY291851; số máy: 5P11-291850, đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Anh